TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2019/HSST
Ngày: 22 - 01 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Ngân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Khánh và ông Lê Văn Hưởng.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đinh Như Nguyệt – Thư ký Tòa án nhân dân huyện B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 22/01/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 54/2018/TLST-HS ngày 28/12/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2019/QĐXXST-HS ngày 10/01/2019, đối với bị cáo:

Nguyễn Đức D, sinh năm 1982; nơi sinh: phường V, thành phố N, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: K2P1 tập thể Văn Miếu, phường V, thành phố N, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân Th và bà Trần Thị L; Vợ, con: chưa có; tiền sự: Không; tiền án: Ngày 16/8/2013, bị Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xử phạt 9 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 138 BLHS, chấp hành xong hình phạt ngày 28/02/2014; ngày 13/7/2015, bị Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xử phạt 12 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 138 BLHS, chấp hành xong hình phạt ngày 18/5/2016; ngày 23/02/2017, bị Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xử phạt 1 năm 6 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 138 BLHS; ngày 05/5/2017 Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của Nguyễn Đức Dũng. Đến nay bị cáo chưa chấp hành hình phạt của bản án này. Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 07/10/2018, chuyển tạm giam từ ngày 13/10/2018, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam. Có mặt.

*** Bị hại**: Chị Lê Thị H, sinh năm 1987; địa chỉ: số nhà 02, ngõ 124, đường T, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định. Vắng mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan**:

- Bà Trần Thị L, sinh năm 1973; địa chỉ: 12A khu ba tầng số 7, đường P, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định. Có mặt.

- Chị Đào Thị H, sinh năm 1993; địa chỉ: 12A khu ba tầng số 7, đường P, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 14/9/2018, Nguyễn Đức D điều khiển xe môtô BKS 29V4 - 6061 đến Bưu cục xã T cạnh Quốc lộ 21A, thuộc địa bàn thôn D, xã T, huyện B, tỉnh Hà Nam thì dừng lại, để xe môtô ở trước cửa Bưu cục rồi đi vào bên trong để mua thẻ điện thoại. Lúc này chị Lê Thị H là nhân viên phụ trách Bưu cục xã T đang ở phía sau Bưu cục nên khi D đi vào thì phòng giao dịch Bưu cục không có ai trông coi. D thấy ở dưới ngăn bàn quầy giao dịch có 01 túi nilon màu đen bên trong có tiền nên nảy sinh ý định trộm cắp, D dùng tay phải với qua quầy lấy chiếc túi nilon rồi cầm chạy ra treo túi ở móc giữa xe môtô và điều khiển xe đi theo Quốc lộ 21A về hướng Phủ Lý, đi được khoảng 5km thì dừng lại mở túi nilon kiểm tra thấy có 17.000.000 đồng và một số giấy tờ cá nhân của chị H, D lấy tiền bỏ vào cốp xe môtô rồi vứt túi nilon cùng giấy tờ xuống đường. Sau đó, D điều khiển xe môtô về thành phố Nam Định chi tiêu cá nhân hết số tiền 17.000.000 đồng đã trộm cắp được tại Bưu cục xã T.

Ngay sau khi sự việc xảy ra, chị Lê Thị H đã trình báo Công an huyện B về việc bị trộm cắp số tiền 17.000.000 đồng tại Bưu cục xã T, giao nộp các tài liệu chứng minh số tiền trên cùng 01 thẻ nhớ trong đó có 01 đoạn video ghi lại hình ảnh tại Bưu cục xã T trong thời gian từ 11 giờ đến 11 giờ 30 phút ngày 14/9/2018 và 09 hình ảnh của một người đàn ông đội mũ lưỡi chai màu đen.

Ngày 06/10/2018, Cơ quan CSĐT - Công an huyện B đã triệu tập lấy lời khai đối với Nguyễn Đức D, ngày 07/10/2018 Cơ quan CSĐT - Công an huyện B đã ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp và tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở, đồ vật đối với Nguyễn Đức D tại K2P1 tập thể Văn Miếu, phường V, thành phố N, tỉnh Nam Định. Quá trình khám xét không thu giữ được đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Tại bản cáo trạng số 03/CT-VKS ngày 27/12/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam đã truy tố bị cáo Nguyễn Đức D về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo D và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 30, điểm c khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; các Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự: Xử phạt bị cáo D từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù. Tổng hợp hình phạt với bản án số 30/2017/HSST ngày 23/02/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; buộc bị cáo phải bồi thường cho

chị H số tiền 17.000.000 đồng; tịch thu tiêu hủy chiếc mũ lưỡi chai màu đen. Trả lại bà Trần Thị L chiếc xe môtô BKS 29V4-6061.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đức D khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa bà Trần Thị L trình bày: Chiếc xe môtô EXCEL II BKS 29V4-6061 là tài sản hợp pháp của bà, bà đã giao cho con gái là chị Đào Thị H sử dụng, H đã cho D mượn. Bà không biết việc D sử dụng chiếc xe này làm phương tiện đi trộm cắp tài sản tại Bưu cục xã T vào ngày 14/9/2018, bà đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại cho bà chiếc xe trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, của Viện kiểm sát và của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà Cơ quan điều tra đã thu thập.

[3] Về tội danh: Hành vi lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của chị Lê Thị H, lén lút lấy trộm 17.000.000 đồng vào khoảng 11 giờ ngày 14/9/2018 tại Bưu cục xã T, huyện B, tỉnh Hà Nam của bị cáo Nguyễn Đức D đã phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*. Do ngày 23/02/2017, bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 138 BLHS với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là *"Tái phạm"*, đến nay bị cáo chưa chấp hành hình phạt của bản án này nên hành vi trộm cắp của bị cáo ngày 14/9/2018 là *"Tái phạm nguy hiểm"*, được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là *"Người phạm tội thành khẩn khai báo"* theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

[5] Về hình phạt: Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, gây bất bình trong quần chúng nhân dân; bị cáo có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị xử

phạt vi phạm hành chính, cụ thể: Ngày 22/02/2000, bị Công an phường Phan Đình Phùng, thành phố Nam Định xử phạt vi phạm hành chính 200.000 đồng về hành vi *"Lừa đảo xe đạp"*; ngày 03/01/2012, bị Công an thành phố Nam Định xử phạt vi phạm hành chính 300.000 đồng về hành vi *"Trộm cắp tài sản"*; ngày 23/7/2012, Công an phường Năng Tĩnh, thành phố Nam Định xử phạt vi phạm hành chính hình thức cảnh cáo về hành vi *"Sử dụng trái phép chất ma túy";* ngày 16/4/2015, bị Công an phường Lộc Hạ, thành phố Nam Định xử phạt vi phạm hành chính hình thức cảnh cáo về hành vi *"Đánh bạc"*. Bị cáo cũng đã nhiều lần bị Tòa án xử phạt tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*, cụ thể: Ngày 16/8/2013, bị Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xử phạt 09 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*; ngày 13/7/2015, bị Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xử phạt 12 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*; ngày 23/02/2017, bị Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*. Mặc dù bị cáo đã hai lần chấp hành hình phạt tù trở về địa phương và bị cáo vẫn chưa chấp hành hình phạt tù theo bản án số 30 ngày 23/02/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình. Bị cáo không lấy đó làm bài học để tu trí làm ăn mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện sự liều lĩnh, coi thường pháp luật. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm, áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Song xét bị cáo thành khẩn khai báo nên cũng cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo một phần. Do ngày 23/02/2017, bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*, được khấu trừ 09 ngày bị tạm giữ, bị cáo còn phải thi hành 01 năm 05 tháng 21 ngày, ngày 05/5/2017 Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của Nguyễn Đức D, đến nay bị cáo chưa chấp hành, vì vậy cần áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của bản án này và bản án số 30/2017/HSST ngày 23/02/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét tại biên bản xác minh tài sản đã xác định bị cáo không có tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Chị Lê Thị H yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho chị số tiền 17.000.000đ (mười bảy triệu đồng) mà bị cáo đã trộm cắp của chị vào trưa ngày 14/9/2018 tại Bưu cục xã T, huyện B, tỉnh Hà Nam. Tại phiên tòa bị cáo D nhất trí bồi thường cho chị Hường số tiền trên.

[8] Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 chiếc mũ lưỡi chai bằng vải màu đen đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của Nguyễn Đức D, song không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với 01 xe môtô EXCEL II BKS 29V4-6061 là tài sản hợp pháp của bà Trần Thị L, bà Liên giao cho con gái là Đào Thị H sử dụng, chị H đã cho bị cáo D mượn làm phương tiện đi lại nhưng cả bà L và chị H đều không biết bị cáo dùng chiếc xe môtô này làm phương tiện để đi trộm cắp tài sản vào ngày

14/9/2018, nên cần trả lại cho bà L chiếc xe mô tô trên là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với các tài sản, đồ vật, tài liệu mà cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ gồm: 01 điện thoại Iphone 4 màu đen; 01 điện thoại Samsung Galaxy S6 màu vàng; 01 điện thoại Samsung Galaxy J5 màu vàng; 01 điện thoại Sony Xperia màu trắng đen; 01 điện thoại Gionee màu trắng đen; 01 điện thoại Mobistatr màu đen; 01 điện thoại LG màu trắng; 01 điện thoại OPPO màu trắng; 01 điện thoại Iphone 5 màu trắng bạc; 01 đăng ký xe Nouvo mang tên Nguyễn Đình Thắng; 01 thẻ hội viên cựu chiến binh mang tên Đào Bá Thanh; 01 chứng nhận đăng ký môtô mang tên Phạm Duy Hưng; 01 đồng hồ đeo tay Movado 1297 1076M màu vàng, dây da màu đen; 01 bộ tô vít Sinone màu đỏ đen và số tiền 500.000 đồng, Cơ quan CSĐT - Công an huyện B đã điều tra, xác minh nhưng chưa xác định được chủ sở hữu của những đồ vật, tài sản, tài liệu này nên tiếp tục tạm giữ để xác minh, xử lý sau.

Đối với 01 thẻ căn cước công dân và 01 giấy phép lái xe mang tên Vũ Văn Đề. Quá trình điều tra xác định đây là các giấy tờ của anh Vũ Văn Đề - sinh năm 1982, trú tại thôn An Hưng, xã Đại An, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định đã bị trộm cắp vào ngày 02/10/2018. Cơ quan CSĐT - Công an huyện B đã bàn giao chiếc thẻ căn cước công dân và giấy phép lái xe nêu trên cho Cơ quan CSĐT - Công an huyện Vụ Bản để điều tra theo thẩm quyền.

[8] Án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo D phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 56, khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585, khoản 1 Điều 586, khoản 1 Điều 589 Bộ luật Dân sự; Điều 30, Điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội khoá 14.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức D phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức D 03 (ba) năm tù. Tổng hợp hình phạt với bản án số 30/2017/HSST ngày 23/02/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, buộc bị cáo D phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 04 (bốn) năm 05 (năm) tháng 21 (hai mốt) ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ (ngày 07/10/2018).

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Đức D phải bồi thường trả cho chị Lê Thị H số tiền 17.000.000đ (mười bảy triệu đồng).

3. Về vật chứng của vụ án: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc mũ lưỡi chai bằng vải màu đen đã qua sử dụng của bị cáo D; Trả lại cho bà Trần Thị L 01 xe môtô EXCEL II màu đỏ đen BKS 29V4-6061.

Vật chứng được xác định tại biên bản giao, nhận vật chứng hồi 16 giờ 00 phút ngày 27/12/2018 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B và Chi cục Thi hành án dân sự huyện B.

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Đức D phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 850.000đ (tám trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai báo cho bị cáo D, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; báo cho người bị hại chị H, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại trụ sở UBND phường T và phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà
Nguyễn Thị Kim Ngân
(Đã ký)

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện B;
- Công an huyện B;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND P. Văn Miếu, TP Nam Định;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS; lưu VPTA.